TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 06 năm 2025
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thu Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Ông Nguyễn Đình Hùng

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Xuân Thắng – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** ông Huỳnh Công Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2025/TLST-HNGĐ về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Quang T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

- Bị đơn: Bà Lê Phương H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2025 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Lê Quang T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Phương H kết hôn năm 2024, hôn nhân tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà, sinh sống tại xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, chung sống cùng nhau được vài tháng thì ông và bà H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông và bà H không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung trong mọi vấn đề,

dẫn đến ông và bà H thường xuyên cãi nhau. Đầu tháng 3 năm 2025 bà H đề nghị ly hôn thì ông đồng ý ký vào đơn thuận tình ly hôn, mãi cho đến cuối tháng 3/2025 bà H chặn hết liên lạc với ông và không gửi đơn thuận tình ly hôn đến Tòa án, hiện tại ông và bà H đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến tình cảm của bà Lê Phương H.

Về quan hệ con chung: Không có.

Về quan hệ tài sản chung: Ông T xác định không có.

Về nợ chung: Ông T xác định không có.

* Bị đơn bà Lê Phương H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

* Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm: 01 sao trích lục kết hôn; 01 bản sao CCCD của ông T; 01 bản photo CCCD của bà H; 01 xác nhận thông tin cư trú của ông T; Bản tự khai của nguyên đơn, đơn xin gia hạn của bị đơn; Biên bản xác minh tại địa phương.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lê Quang T; Xử cho ông Lê Quang T được ly hôn bà Lê Phương H.

Án phí dân sự sơ thẩm ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và địa chỉ nơi cư trú của bị đơn thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bị đơn bà Lê Phương H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Ông Lê Quang T và bà Lê Phương H xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2024 tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, ông T cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do nhiều vấn đề trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng lời qua tiếng lại. Mâu thuẫn gia đình giữa ông và bà Lê Phương H ngày càng trầm trọng, hiện tại không ai còn quan tâm đến đời sống của nhau. Qua xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng ông T và bà H không còn chung sống với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà H đã trầm trọng không hòa giải được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T và xử cho ông T được ly hôn bà Lê Phương H.

[3] Về con chung: Ông T xác định vợ chồng không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T xác định không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn ông T phải chịu là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

[6] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang T đối với bà Lê Phương H về việc "Ly hôn".

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quang T được ly hôn bà Lê Phương H.

Án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* ông Lê Quang T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* ông T đã nộp tại biên lai thu số 0008561 ngày 15/4/2025 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ông Lê Quang T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 13/6/2025. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- UBND xã Hòa Châu, h. Hòa Vang, tp. Đà Nẵng (GCNKH số 91/2024);
- Lưu hồ sơ;